



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ H. KIẾN THUY

Số: 01/TB-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Thụy, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

V/ việc “Điều chỉnh, bổ sung giá một số dịch vụ tiêm vắc xin theo yêu cầu tại Trung tâm và các Trạm y tế thuộc Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy”

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 240/2016/TT - BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân TP quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo Hiểm Y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc TP Hải Phòng;

Phòng Tài chính Kế toán – Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy xin Thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung giá dịch vụ tiêm vắc xin theo yêu cầu tại Trung tâm y tế và các Trạm y tế như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm).

Việc áp dụng mức giá này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trân trọng thông báo!

TRƯỞNG PHÒNG TCKT

Bùi Mai Phương

BẢNG GIÁ TIÊM VACXIN DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU - NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 01 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Phòng Tài chính kế toán Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy)

Giá thu tại Trung tâm

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên vắc xin	Loại vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Nước sản xuất	Giá mua đã có thuế VAT (đồng)	Chi phí dịch vụ		Thuế 2%	Giá tiêm vắc xin (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
						Tiền công khám sàng lọc	Phí trích ngữà (tiêm bắp)			
A	B	C	D	Đ	I	2	3	$4=(2+3)*2\%$	$5=I+2+3+4$	6
1	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Việt Nam	29.043	39.800	10.000	996	79.839	
2	Abhayrab (Viruts đại bất hoạt)	Vắc xin phòng đại	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Ấn Độ	164.800	39.800	10.000	996	215.596	
3	QUIMI-HIB	Vắc xin phòng viêm phổi, viêm màng não do Hib	0,5 ml	Cu Ba	178.080	39.800	10.000	996	228.876	
4	QUIMI-HIB	Vắc xin phòng viêm phổi, viêm màng não do Hib	0,5 ml	Cu Ba	194.250	39.800	10.000	996	245.046	
5	GCFlu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj (vắc xin phòng cúm)	Vắc xin phòng cúm mùa	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Hàn Quốc	239.925	39.800	10.000	996	290.721	
6	JEEV	Vắc xin phòng viêm não Nhật bản	6mcg/0,5ml	Ấn Độ	352.000	39.800	10.000	996	402.796	
7	Hexaxim (6 trong 1: bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt, VGB, viêm phổi)	Vắc xin phòng bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt, VGB, viêm phổi)	0.5ml/Bơm tiêm	Pháp	865.200	39.800	10.000	996	915.996	
8	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	20mcg/1ml	Cu Ba	66.780	39.800	10.000	996	117.576	
9	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	10 mcg/0,5ml	Cu Ba	55.965	39.800	10.000	996	106.761	

10	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	20 mcg/1ml	Cu Ba	79.905	39.800	10.000	996	130.701	
11	IVACFLU-S (Nội)	Vắc xin Cúm mùa dạng mảnh bất hoạt	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg/0,5ml	Việt Nam	149.100	39.800	10.000	996	199.896	
12	InfluvacTetra (ngoại)	Vắc xin Cúm từ giá bất hoạt	0.5ml/liều	Hà Lan	264.000	39.800	10.000	996	314.796	
13	Priorix (0,5mi Viall's)	Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella	$\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; $\geq 103,7$ CCID ₅₀ ; $\geq 103,0$ CCID ₅₀	Bỉ	270.000	39.800	10.000	996	320.796	
14	Gardasil 9	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 ml vắc xin và 2 kim tiêm	Hà Lan	2.575.500	39.800	10.000	996	2.626.296	

TTYT Kiến Thụy, ngày 15 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Đỗ Thị Lan

TP TÀI CHÍNH KT


Bùi Mai Phương

TP KẾ HOẠCH NV


BSCKI. Trịnh Văn Lương

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
BSCKI. Cao Văn Phúc

BẢNG GIÁ TIÊM VACCIN DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU - NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 01 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Phòng Tài chính kế toán Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy)

Giá thu tại các Trạm y tế

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên vắc xin	Loại vắc xin	Nồng độ, hàm lượng	Nước sản xuất	Giá mua đã có thuế VAT (đồng)	Chi phí dịch vụ		Thuế 2%	Giá tiêm vắc xin (đã bao gồm thuế VAT)	Ghi chú
						Tiền công khám sàng lọc	Phí trích ngửa (tiêm bắp)			
A	B	C	D	Đ	I	2	3	$4=(2+3)*2\%$	$5=1+2+3+4$	6
1	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 đvqt	Việt Nam	29.043	36.500	10.000	930	76.473	
2	Abhayrab (Viruts dại bất hoạt)	Vắc xin phòng dại	≥ 2,5 IU/0,5ml	Ấn Độ	164.800	36.500	10.000	930	212.230	
3	QUIMI-HIB	Vắc xin phòng viêm phổi, viêm màng não do Hib	0,5 ml	Cu Ba	178.080	36.500	10.000	930	225.510	
4	QUIMI-HIB	Vắc xin phòng viêm phổi, viêm màng não do Hib	0,5 ml	Cu Ba	194.250	36.500	10.000	930	241.680	
5	GCFlu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj (vắc xin phòng cúm)	Vắc xin phòng cúm mùa	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Hàn Quốc	239.925	36.500	10.000	930	287.355	
6	JEEV	Vắc xin phòng viêm não Nhật bản	6mcg/0,5ml	Ấn Độ	352.000	36.500	10.000	930	399.430	
7	Hexaxim (6 trong 1: bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt, VGB, viêm phổi)	Vắc xin phòng bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt, VGB, viêm phổi)	0.5ml/Bơm tiêm	Pháp	865.200	36.500	10.000	930	912.630	
8	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	10 mcg/0,5ml	Cu Ba	55.965	36.500	10.000	930	103.395	
9	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	Hebrbiovac HB (Viêm gan B)	20 mcg/1ml	Cu Ba	79.905	36.500	10.000	930	127.335	

10	IVACFLU-S (Nội)	Vắc xin Cúm mùa dạng mảnh bất hoạt	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg/0,5ml	Việt Nam	149.100	36.500	10.000	930	196.530	
11	InfluvacTetra (ngoại)	Vắc xin Cúm từ giá bất hoạt	0.5ml/liều	Hà Lan	264.000	36.500	10.000	930	311.430	
12	Priorix (0,5mi Viall's)	Vắc xin phòng sởi, quai bị, rubella	$\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; $\geq$ 103,7 CCID ₅₀ ; $\geq$ 103,0 CCID ₅₀	Bỉ	270.000	36.500	10.000	930	317.430	
13	Gardasil 9	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 ml vắc xin và 2 kim tiêm	Hà Lan	2.575.500	36.500	10.000	930	2.622.930	

TTYT Kiến Thụy, ngày 15 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI LẬP


Đào Thị Lam

TP TÀI CHÍNH KT


Bùi Mai Phương

TP KẾ HOẠCH NV


BSKI. Trịnh Văn Lương

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
BSKI. Cao Văn Phúc